

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2014/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định mối quan hệ công tác giữa Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật thanh tra ngày năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 140/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Chánh thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định mối quan hệ công tác giữa Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mối quan hệ công tác giữa Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi là Thanh tra Bộ), Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi là Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành), Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thanh tra Sở).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Thanh tra Bộ; Chánh thanh tra Bộ; Cục được giao chức năng thanh tra chuyên ngành; Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực; Thanh tra Sở; Chánh thanh tra Sở.

Điều 3. Quan hệ công tác giữa Thanh tra Bộ với Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

1. Thanh tra Bộ

a) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành xây dựng kế hoạch thanh tra của Cục gửi Thanh tra Bộ chậm nhất là ngày 10 tháng 11 hàng năm; kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch thanh tra hàng năm của các Cục, xử lý chồng chéo về kế hoạch thanh tra, về đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra;

b) Thanh tra Bộ chủ trì, báo cáo Bộ trưởng ra quyết định thành lập đoàn thanh tra đối với những vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực và đối với các trường hợp do các Cục đề xuất khi có những vấn đề không thống nhất được;

c) Cử cán bộ, thanh tra viên tham gia đoàn thanh tra của Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khi được đề nghị;

d) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra; tiến hành thanh tra lại đối với vụ việc đã được Cục trưởng Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hoặc Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng giao;

đ) Chỉ đạo Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thông tin và truyền thông theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn cho Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông, xử phạt vi phạm hành chính;

g) Yêu cầu Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cử cán bộ, công chức thanh tra chuyên ngành tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ;

h) Yêu cầu Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm theo định kỳ hoặc đột xuất;

i) Yêu cầu Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực báo cáo đột xuất về công tác thanh tra, xử lý vi phạm.

2. Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

a) Thực hiện sự chỉ đạo về công tác thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ. Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra Bộ chậm nhất là ngày 10 tháng 11 hàng năm để Thanh tra Bộ tổng hợp trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch;

b) Phối hợp xây dựng, điều chỉnh kế hoạch công tác thanh tra, tránh chồng chéo, ảnh hưởng đến đối tượng thanh tra;

- c) Tiến hành thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Bộ;
- d) Cử cán bộ, công chức thanh tra chuyên ngành tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ khi được yêu cầu và tham gia hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành khi Thanh tra Bộ tổ chức;
- đ) Đề nghị Thanh tra Bộ cử cán bộ, thanh tra viên tham gia các đoàn thanh tra của Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khi cần thiết;
- e) Báo cáo kịp thời Chánh Thanh tra Bộ những vấn đề về công tác thanh tra khi xét thấy vấn đề đó vi phạm pháp luật hoặc làm cản trở hoặc làm giảm hiệu lực công tác thanh tra;
- g) Báo cáo Thanh tra Bộ việc phối hợp, hỗ trợ và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông cho Thanh tra Sở theo chỉ đạo của Thanh tra Bộ;
- h) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất công tác thanh tra, xử lý vi phạm trong phạm vi nhiệm vụ của Cục theo quy định hoặc theo yêu cầu. Báo cáo gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn về Bộ Thông tin và Truyền thông (Thanh tra Bộ).

3. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

- a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra hàng năm gửi Cục Tần số vô tuyến điện chậm nhất là ngày 05 tháng 11 hàng năm để Cục Tần số vô tuyến điện xem xét, tổng hợp gửi Thanh tra Bộ theo đúng thời gian quy định;
- b) Tiến hành thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Bộ;
- c) Cử cán bộ, công chức thanh tra chuyên ngành tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ khi được yêu cầu; tham gia hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành khi Thanh tra Bộ tổ chức;
- d) Báo cáo đột xuất công tác thanh tra với Thanh tra Bộ khi được yêu cầu. Báo cáo gửi trực tiếp, qua đường công văn hoặc qua đường bưu điện về Bộ Thông tin và Truyền thông (Thanh tra Bộ).

Điều 4. Quan hệ công tác giữa Thanh tra Bộ với Thanh tra Sở

1. Thanh tra Bộ

- a) Thanh tra Bộ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Kế hoạch thanh tra của Bộ cho Thanh tra Sở chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm để Thanh tra Sở làm căn cứ xây dựng kế hoạch thanh tra của Sở;
- b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm cho Thanh tra Sở; yêu cầu, chỉ đạo thanh tra đột xuất đối với các vụ việc liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn quản lý nhà nước của Sở;
- c) Tiến hành thanh tra lại đối với các vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng giao;

d) Thông báo hoặc phối hợp với Thanh tra Sở khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn quản lý nhà nước của Sở;

đ) Yêu cầu Thanh tra Sở cử cán bộ, Thanh tra viên tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ;

e) Cử cán bộ, thanh tra viên tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Sở khi được đề nghị;

g) Yêu cầu Thanh tra Sở thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên ngành thông tin và truyền thông theo quy định; báo cáo đột xuất về công tác thanh tra chuyên ngành.

2. Thanh tra Sở

a) Căn cứ kế hoạch thanh tra của Bộ, Thanh tra Sở xây dựng kế hoạch thanh tra của Sở trình Giám đốc Sở phê duyệt chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hàng năm, đảm bảo không để chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra;

b) Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Kế hoạch thanh tra của Sở cho Thanh tra Bộ chậm nhất là ngày 20 tháng 12 hàng năm để Thanh tra Bộ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện;

c) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ;

d) Cử cán bộ, Thanh tra viên tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ khi được yêu cầu và tham gia hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành khi Thanh tra Bộ tổ chức;

đ) Đề nghị Thanh tra Bộ cử cán bộ, thanh tra viên tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Sở khi cần thiết;

e) Tiến hành thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Bộ;

g) Phối hợp với Thanh tra Bộ theo dõi, đôn đốc thi hành kết luận thanh tra hoặc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý của Sở;

h) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất công tác thanh tra chuyên ngành với Thanh tra Bộ theo quy định hoặc theo yêu cầu. Báo cáo gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Bộ Thông tin và Truyền thông (Thanh tra Bộ).

Điều 5. Quan hệ công tác giữa Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành với Thanh tra Sở

1. Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

a) Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Cục cho Thanh tra Sở theo sự chỉ đạo của Thanh tra Bộ;

b) Cử cán bộ, công chức thanh tra chuyên ngành tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Sở khi được yêu cầu;

c) Yêu cầu Thanh tra Sở cử cán bộ, thanh tra viên tham gia đoàn thanh tra của Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

d) Thông báo hoặc đề nghị với Thanh tra Sở phối hợp khi tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý của Sở;

đ) Phối hợp với Thanh tra Sở trong việc theo dõi, đôn đốc thi hành kết luận thanh tra hoặc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý của Sở.

2. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

a) Phối hợp, hỗ trợ thiết bị kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện đo kiểm tần số, thiết bị vô tuyến điện trong các cuộc thanh tra do Sở chủ trì khi được yêu cầu;

b) Thông báo hoặc đề nghị Thanh tra Sở phối hợp khi tiến hành thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý của Sở;

c) Cử cán bộ, công chức thanh tra chuyên ngành tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Sở khi được yêu cầu;

d) Yêu cầu Thanh tra Sở cử cán bộ, thanh tra viên tham gia đoàn thanh tra của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực;

đ) Khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì gửi các quyết định xử phạt đó cho Cục Tần số vô tuyến điện để báo cáo; gửi Sở Thông tin và Truyền thông liên quan biết và phối hợp xử lý khi cần thiết.

3. Thanh tra Sở

a) Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Kế hoạch thanh tra của Sở cho Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành chậm nhất là ngày 20 tháng 12 hàng năm để theo dõi, phối hợp khi cần thiết;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn quản lý của Sở;

c) Cử cán bộ, Thanh tra viên tham gia đoàn thanh tra của Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khi được yêu cầu;

d) Yêu cầu Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cử cán bộ, công chức thanh tra chuyên ngành tham gia đoàn thanh tra của Thanh tra Sở;

đ) Trường hợp các cuộc thanh tra có nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành nào thì phải thông báo với Cơ quan đó biết và phối hợp xử lý khi cần thiết;

e) Phối hợp với các Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo dõi, đôn đốc thi hành kết luận thanh tra hoặc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý của Sở;

g) Khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hành vi vi phạm liên quan đến tần số vô tuyến điện thì gửi các quyết định xử phạt đó cho Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực biết và phối hợp xử lý khi cần thiết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2014.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Bắc Sơn